

Số: 2235/QĐ-BCĐTW

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025 TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

Điều 2. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Phương án.

Điều 3. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; hướng dẫn thực hiện theo quy định của Phương án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Trưởng ban các Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 quy định tại Điều 2 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (đề báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo (đề báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên Ban Chỉ đạo trung ương;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- UBND cấp huyện, cấp xã;
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TCTK (10 bản) **H.21**

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Nguyễn Chí Dũng**



PHƯƠNG ÁN

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 2935/QĐ-BCĐTW ngày 16 tháng 9 năm 2024 của
Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 (viết tắt là TĐTNN 2025) thu thập thông tin cơ bản về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (viết tắt là NLTS) và nông thôn nhằm đáp ứng ba mục đích chính sau:

- Thứ nhất, biên soạn các chỉ tiêu thống kê liên quan thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; biên soạn các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ việc đánh giá thực trạng, phân tích xu hướng biến đổi, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển nông thôn, khu vực NLTS và cải thiện mức sống dân cư nông thôn trên phạm vi cả nước cũng như của từng địa phương;

- Thứ hai, phục vụ nghiên cứu đánh giá quy mô, cơ cấu lao động nông thôn và lao động NLTS; thay đổi kết cấu hạ tầng nông thôn; tình hình thực hiện một số nội dung của các chương trình, mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực nông thôn và NLTS; phục vụ so sánh quốc tế về các chỉ tiêu nông thôn và khu vực NLTS;

- Thứ ba, xây dựng cơ sở dữ liệu về nông thôn và NLTS phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu; làm dần chọn mẫu cho một số cuộc điều tra định kỳ hằng năm về lĩnh vực NLTS và đáp ứng các yêu cầu thống kê khác.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc tổng điều tra phải thực hiện theo đúng quy định của Phương án TĐTNN 2025;

- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời, không trùng lặp, không bỏ sót các thông tin quy định trong Phương án TĐTNN 2025;

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của TĐTNN 2025 phải bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

- Lao động tham gia hoạt động NLTS;
- Hộ dân cư (viết tắt là hộ) tham gia hoạt động NLTS;
- Trang trại; Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hoạt động NLTS;
- Ủy ban nhân dân (UBND) xã.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra của cuộc TĐTNN 2025 bao gồm:

- Hộ tham gia hoạt động NLTS;
- Trang trại;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hoạt động NLTS;
- UBND xã.

3. Phạm vi điều tra

TĐTNN 2025 được thực hiện trên phạm vi cả nước đối với tất cả các đơn vị điều tra.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

TĐTNN 2025 được thực hiện theo phương pháp điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ

Điều tra toàn bộ đối với tất cả các đơn vị điều tra tham gia hoạt động NLTS, gồm hộ, trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã; UBND xã; các đơn vị tham gia hoạt động NLTS thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu áp dụng đối với hộ tham gia hoạt động NLTS để thu thập một số thông tin chuyên sâu, bổ sung các thông tin của phiếu hộ toàn bộ, phục vụ nghiên cứu hoạt động sản xuất của hộ.

Áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn căn cứ trên cỡ mẫu (quy mô mẫu) đã được tính toán nhằm phục vụ ước lượng các chỉ tiêu thống kê với các phân tổ theo yêu cầu, cụ thể:

- Giai đoạn 1: Chọn địa bàn điều tra (viết tắt là ĐBĐT) mẫu. Căn cứ cỡ mẫu bảo đảm ước lượng các chỉ tiêu thống kê theo các phân tổ được yêu cầu, xác định số lượng ĐBĐT mẫu và phân bổ số lượng ĐBĐT mẫu cho các địa phương.

- Giai đoạn 2: Chọn hộ mẫu từ danh sách các hộ tham gia hoạt động NLTTS của ĐBĐT mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên đơn giản.

Phương pháp chọn mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định chi tiết trong Quy trình chọn mẫu TĐTNN 2025.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Thời điểm

a) Thời điểm thu thập thông tin bảng kê

- Thu thập thông tin bảng kê hộ đối với khu vực thành thị tại thời điểm ngày 01/3/2025;

- Thu thập thông tin bảng kê hộ đối với khu vực nông thôn tại thời điểm ngày 01/5/2025.

b) Thời điểm thu thập thông tin của TĐTNN 2025

- Các chỉ tiêu thống kê theo thời điểm được thu thập thông tin theo số thực tế tại thời điểm ngày 01/7/2025;

- Các chỉ tiêu thống kê theo thời kỳ được thu thập thông tin theo số phát sinh trong 12 tháng trước thời điểm điều tra; hoặc số chính thức năm 2024; hoặc thời kỳ được quy định cụ thể trong từng loại phiếu điều tra.

2. Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn điều tra tối đa là 30 ngày, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/7/2025.

3. Phương pháp thu thập thông tin

TĐTNN 2025 thực hiện đồng thời hai phương pháp thu thập thông tin: Phỏng vấn trực tiếp và thu thập thông tin gián tiếp từ các đơn vị điều tra.

a) Phương pháp phỏng vấn trực tiếp

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điều tra điện tử (viết gọn là phiếu CAPI) được áp dụng đối với phiếu thu thập thông tin bảng kê; phiếu điều tra hộ và phiếu điều tra trang trại.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điều tra giấy: Áp dụng cho các đơn vị điều tra do Bộ Quốc phòng quản lý (bao gồm các doanh nghiệp tham gia hoạt động NLTTS do Bộ Quốc phòng quản lý).

b) Phương pháp thu thập thông tin gián tiếp

Phương pháp thu thập thông tin gián tiếp thông qua sử dụng phiếu điều tra điện tử (viết gọn là phiếu Webform) để đơn vị điều tra tự cung cấp thông tin. Điều tra viên thống kê (viết tắt là ĐTV) hỗ trợ đơn vị điều tra trong việc cung cấp tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu và hướng dẫn đăng nhập vào hệ thống để điền thông tin, hướng dẫn cách điền thông tin vào phiếu hỏi. Phương pháp thu thập thông tin gián tiếp thông qua phiếu Webform được áp dụng cho phiếu thu thập thông tin của UBND xã.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

a) Thực trạng nền sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

- Số lượng đơn vị sản xuất; số lao động và cơ cấu lao động; thời gian lao động;
- Quy mô sản xuất;
- Năng lực sản xuất;
- Tình hình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, ứng dụng kinh tế số;
- Thực trạng tiếp cận thông tin của các đơn vị sản xuất;
- Thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;
- Tác động của sản xuất NLTS tới môi trường; thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng;
- Tình hình phát triển kinh tế trang trại;
- Phát triển sản xuất hiệu quả và bền vững;
- Vai trò của phụ nữ trong sản xuất NLTS;
- Kết quả hoạt động tự sản, tự tiêu của các hộ dân cư;
- Tình hình sử dụng đất nông nghiệp.

b) Thực trạng nông thôn

- Thực trạng và những chuyển biến về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó có thông tin gắn với tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- Các hình thức hỗ trợ kinh tế nông thôn (hệ thống khuyến nông, lâm, ngư; tiếp cận thị trường;...);
- Vệ sinh môi trường nông thôn;
- Phát triển sản xuất NLTS gắn với chế biến, dịch vụ và du lịch;

- Tổ hợp tác và làng nghề;
- Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của UBND xã.

c) Thông tin về cư dân nông thôn

- Khả năng huy động vốn, tình hình vay vốn, khả năng tiếp cận tín dụng của hộ sản xuất NLTS;
- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kết quả thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về cư dân nông thôn;
- Tình hình sử dụng điện, nước sạch của cư dân nông thôn; khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

2. Phiếu điều tra

TĐTNN 2025 sử dụng 07 loại phiếu điều tra để thu thập thông tin gồm:

- a) Phiếu số 01/TĐTNN-BKH: Phiếu thu thập thông tin bảng kê hộ dân cư. Áp dụng cho toàn bộ các ĐBĐT.
- b) Phiếu số 02/TĐTNN-HTB: Phiếu thu thập thông tin của hộ toàn bộ. Áp dụng cho toàn bộ các hộ tham gia hoạt động NLTS.
- c) Phiếu số 03/TĐTNN-HM: Phiếu thu thập thông tin của hộ mẫu. Áp dụng cho các hộ tham gia hoạt động NLTS đã được chọn mẫu điều tra.
- d) Phiếu số 04/TĐTNN-TT: Phiếu thu thập thông tin của trang trại. Áp dụng cho toàn bộ các trang trại.
- đ) Phiếu số 05/TĐTNN-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Áp dụng cho toàn bộ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia hoạt động NLTS.
- e) Phiếu số 06/TĐTNN-XA: Phiếu thu thập thông tin của xã. Áp dụng cho toàn bộ các UBND xã để thu thập các thông tin về tình hình cơ bản, kết cấu hạ tầng và điều kiện sản xuất NLTS của xã.
- g) Phiếu số 07/TĐTNN-BQP: Phiếu thu thập thông tin của đơn vị tham gia hoạt động NLTS do Bộ Quốc phòng quản lý. Áp dụng cho toàn bộ các đơn vị tham gia hoạt động NLTS do Bộ Quốc phòng quản lý.

Ngoài ra, để sử dụng dữ liệu hành chính sẵn có nhằm bổ sung thông tin điều tra phục vụ biên soạn, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về tình hình nông thôn, nông nghiệp, Ban Chỉ đạo trung ương sẽ hướng dẫn và yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan cung cấp số liệu liên quan trong quá trình thực hiện TĐTNN 2025.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG TỔNG ĐIỀU TRA

Các bảng phân loại, danh mục được sử dụng trong TĐTNN 2025 gồm:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, được cập nhật đến thời điểm thu thập thông tin;
2. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;
3. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
4. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
5. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN

Dữ liệu điều tra được hoàn thiện, xử lý và tích hợp để sử dụng biên soạn các chỉ tiêu thống kê của TĐTNN 2025 theo một quy trình thống nhất, cụ thể như sau:

1. Đối với dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

Dữ liệu điều tra được chuyển về máy chủ của Tổng cục Thống kê trong quá trình thu thập thông tin. ĐTV thực hiện công tác rà soát lại thông tin để hoàn thiện dữ liệu ban đầu và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. Chương trình phần mềm lưu toàn bộ thông tin về quá trình hoàn thiện số liệu trên hệ thống tác nghiệp điều tra.

Giám sát viên (viết tắt là GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát lại thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra; phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu (nếu có);
- Thông báo về các lỗi hoặc các yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới (cấp ngay dưới cấp giám sát của mình) để thông báo cho ĐTV; ĐTV thông báo tới đơn vị điều tra để tiếp tục xác minh và hoàn thiện thông tin;
- Sau khi hoàn thiện thông tin, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu.

2. Đối với dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của Tổng cục Thống kê. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu (nếu có);

- Thông báo về các lỗi hoặc các yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới (cấp ngay dưới cấp giám sát của mình) để thông báo cho ĐTV để tiếp tục xác minh và hoàn thiện thông tin;

- Sau khi hoàn thiện thông tin, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu.

3. Đối với dữ liệu thu thập từ phiếu giấy

Xử lý dữ liệu thu thập bằng phiếu điều tra giấy theo quy trình như sau:

- Kiểm tra thông tin của phiếu giấy: Kiểm tra thông tin của phiếu, đưa ra các yêu cầu giải trình (nếu có);

- Thông báo về các lỗi hoặc các yêu cầu giải trình cho ĐTV để ĐTV thông báo tới đơn vị điều tra tiếp tục xác minh và hoàn thiện thông tin;

- Nhập tin số liệu: Nhập tin thủ công hoặc dùng các công nghệ nhận dạng ký tự thông minh;

- Kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện dữ liệu;

- Gán mã định danh và ẩn danh dữ liệu;

- Chuyển dữ liệu về Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của điều tra như sau:

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
I	TỔ CHỨC NHÂN SỰ, KẾ HOẠCH NGUỒN LỰC		
1	Thành lập các Tổ công tác chuẩn bị TĐTNN 2025 (Tổ nội dung và Tổ phiếu hỏi)	Tháng 02/2024	Bộ KHĐT (TCTK) ¹
2	Thành lập BCD các cấp và Tổ thường trực giúp việc BCD các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện	Tháng 7 - 11/2024	BCĐ ² các cấp
3	Tuyển chọn người phân chia ĐBĐT và thu thập thông tin bảng kê	Tháng 02-3/2025	BCĐ cấp xã
4	Tuyển chọn GSV trung ương	Tháng 02/2025	BCĐ trung ương
5	Tuyển chọn GSV cấp tỉnh, cấp huyện	Tháng 3/2025	BCĐ các cấp tại địa phương

¹ Bộ KHĐT (TCTK): Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

² BCD: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
6	Tuyển chọn tổ trưởng, ĐTV	Tháng 4/2025	BCĐ cấp xã
7	Xây dựng dự toán và bảo vệ kinh phí	Tháng 3-9/2024	Bộ KHĐT (TCTK)
8	Phân bổ dự toán	Tháng 12/2024-02/2025	Bộ KHĐT (TCTK)
9	Điều chỉnh dự toán	Tháng 9-11/2025	Bộ KHĐT (TCTK)
II	PHÂN CHIA ĐỊA BÀN, THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ, LẬP DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA VÀ CHỌN MẪU		
1	Hướng dẫn phân chia ĐBĐT	Tháng 02/2025	BCĐ trung ương
2	Thực hiện phân chia ĐBĐT	Tháng 3-5/2025	BCĐ các cấp: Tỉnh, huyện, xã
3	Thu thập thông tin bảng kê hộ đối với khu vực thành thị (Phiếu số 01/TĐTNN-BKH)	Tháng 3-5/2025	BCĐ các cấp: Tỉnh, huyện, xã
4	Thu thập thông tin bảng kê hộ đối với khu vực nông thôn (Phiếu số 01/TĐTNN-BKH)	Tháng 5/2025	BCĐ các cấp: Tỉnh, huyện, xã
5	Lập danh sách đơn vị điều tra: Các đơn vị tham gia hoạt động NLTS gồm các hộ; trang trại; doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn	Tháng 5/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã
6	Hoàn thiện thông tin các đơn vị điều tra: Hộ; trang trại; doanh nghiệp, hợp tác xã; UBND xã theo đơn vị hành chính trên hệ thống phần mềm	Tháng 5/2025	BCĐ cấp tỉnh
7	Thiết kế mẫu và chọn mẫu điều tra		
	- Thiết kế mẫu, cỡ mẫu và phân bổ mẫu	Tháng 3-5/2025	BCĐ trung ương
	- Chọn danh sách ĐBĐT mẫu	Tháng 5/2025	BCĐ trung ương
	- Chọn danh sách hộ mẫu	Tháng 6/2025	BCĐ cấp tỉnh
III	XÂY DỰNG TÀI LIỆU		
1	Xây dựng Phương án Tổng điều tra	Tháng 3-9/2024	BCĐ trung ương
2	Thiết kế Phiếu điều tra, quy trình thực hiện và tài liệu hướng dẫn (bao gồm phiếu phúc tra)	Tháng 5-10/2024	BCĐ trung ương

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
3	Xây dựng các công cụ, biểu mẫu thực hiện giám sát tiến độ, triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát điều tra	Tháng 5/2025	BCĐ trung ương
4	Xây dựng biểu tổng hợp nhanh và kết quả sơ bộ	Tháng 02/2025	BCĐ trung ương
5	Xây dựng biểu tổng hợp phục vụ báo cáo chính thức	Tháng 02/2025	BCĐ trung ương
6	Xây dựng biểu tổng hợp phục vụ ấn phẩm chuyên đề	Tháng 4/2025	BCĐ trung ương
7	Xây dựng sổ tay hướng dẫn: Quản lý; nghiệp vụ; hướng dẫn sử dụng các phần mềm	Tháng 7/2024-02/2025	BCĐ trung ương
8	Xây dựng quy trình phân chia ĐBĐT, thu thập thông tin lập bảng kê hộ và danh sách các đơn vị điều tra	Tháng 11/2024	BCĐ trung ương
9	Xây dựng quy trình chọn mẫu hộ điều tra	Tháng 7-12/2024	BCĐ trung ương
10	Xây dựng quy trình tập huấn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm	Tháng 12/2024	BCĐ trung ương
11	Xây dựng quy trình thu thập thông tin của ĐTV và kiểm tra, giám sát của GSV các cấp	Tháng 12/2024	BCĐ trung ương
12	Xây dựng quy trình nghiệm thu	Tháng 12/2024	BCĐ trung ương
13	Xây dựng quy trình phúc tra	Tháng 12/2024	BCĐ trung ương
14	Xây dựng kịch bản và các video hỗ trợ tập huấn	Tháng 3/2025	BCĐ trung ương
15	Xây dựng kế hoạch tổng thể tuyên truyền và truyền thông	Tháng 9/2024	BCĐ trung ương
16	Xây dựng nội dung tuyên truyền	Tháng 02-5/2025	BCĐ trung ương
17	Xây dựng trailer và các câu hỏi đáp phục vụ tuyên truyền	Tháng 02-3/2025	BCĐ trung ương
18	Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng dữ liệu TĐTNN 2025	Tháng 8/2025	BCĐ trung ương
19	Xây dựng hướng dẫn công tác thi đua	Tháng 02/2025	BCĐ trung ương

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
IV	XÂY DỰNG PHẦN MỀM ỨNG DỤNG		
1	Xây dựng các phần mềm phục vụ công tác thu thập thông tin	Tháng 10/2024 - Tháng 4/2025	BCĐ trung ương
2	Xây dựng phần mềm xử lý và tổng hợp kết quả	Tháng 6/2025	BCĐ trung ương
3	Xây dựng kho dữ liệu TĐTNN 2025	Tháng 10/2025	BCĐ trung ương
4	Xây dựng các sản phẩm điện tử trình diễn, phổ biến kết quả TĐTNN 2025	Tháng 11/2025	BCĐ trung ương
5	Xây dựng trang Web giới thiệu, cung cấp thông tin TĐTNN 2025	Tháng 5/2025	BCĐ trung ương
6	Bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin an toàn và thông suốt trong quá trình thu thập thông tin tại ĐBĐT và xử lý kết quả điều tra	Tháng 5-10/2025	BCĐ trung ương
V	TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ, TẬP HUẤN		
1	Tổ chức hội nghị quán triệt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức TĐTNN 2025 ³	Tháng 12/2024	BCĐ trung ương
2	Tập huấn công tác phân chia ĐBĐT, thu thập thông tin bảng kê hộ và lập danh sách các đơn vị điều tra cho GSV trung ương, BCĐ cấp tỉnh ⁴	Tháng 12/2024	BCĐ trung ương
3	Tập huấn công tác thu thập thông tin phiếu bảng kê, lập danh sách các đơn vị điều tra cho BCĐ và GSV các cấp tại địa phương	Tháng 3/2025	BCĐ các cấp: Tỉnh, huyện, xã
4	Tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cho BCĐ cấp tỉnh	Tháng 5/2025	BCĐ trung ương
5	Tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin cho BCĐ các cấp tại địa phương; tập huấn cho tổ trưởng và ĐTV	Tháng 5-6/2025	BCĐ các cấp: Tỉnh, huyện, xã
6	Hội nghị tổng kết TĐTNN 2025 và Công bố kết quả sơ bộ	Tháng 12/2025	BCĐ trung ương
7	Hội nghị tổng kết TĐTNN 2025 và Công bố kết quả sơ bộ các cấp tại địa phương	Tháng 01/2026	BCĐ các cấp: Tỉnh, huyện, xã
8	Hội nghị công bố kết quả chính thức	Tháng 3/2026	BCĐ trung ương

³ Hội nghị kết hợp nội dung tập huấn thu thập thông tin, lập các bảng kê đơn vị điều tra.

⁴ Kết hợp với Hội nghị quán triệt Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về TĐTNN 2025.

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
9	Hội nghị công bố và giới thiệu các ấn phẩm TĐTNN 2025 (gồm các sản phẩm điện tử trình diễn kết quả TĐTNN 2025)	Tháng 7/2026	BCĐ trung ương
10	Hội nghị công bố và giới thiệu các ấn phẩm chuyên đề	Tháng 12/2026	BCĐ trung ương
VI	TUYÊN TRUYỀN VÀ CUNG CẤP TÀI LIỆU, THIẾT BỊ, PHÁT HÀNH CÁC TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN, ẢN PHẨM KẾT QUẢ		
1	Tổ chức Lễ ra quân	Ngày 01/7/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã
2	Thực hiện các đợt tuyên truyền trước, trong và sau TĐTNN 2025	Tháng 6/2025 - 12/2026	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã
3	In các loại thẻ cho Ban Chỉ đạo, GSV, tổ trưởng, ĐTV	Tháng 3-5/2025	BCĐ trung ương
4	In và phát hành các tài liệu tập huấn, các sổ tay, quy trình hướng dẫn; phát hành các tài liệu tuyên truyền	Tháng 4-5/2025	BCĐ trung ương
5	In, phát hành sách, báo cáo, ấn phẩm phục vụ công bố và phổ biến	Tháng 12/2025-12/2026	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện
VII	THU THẬP THÔNG TIN		
1	Phân công, phân quyền thu thập thông tin và giám sát trên hệ thống điều hành, tác nghiệp của TĐTNN 2025	Tháng 5-6/2025	BCĐ các cấp: Tỉnh, huyện
2	Thu thập thông tin tại địa bàn điều tra	Từ ngày 01-30/7/2025	BCĐ các cấp: Tỉnh, huyện, xã
3	Thu thập thông tin tại Bộ Quốc phòng	Từ ngày 01-30/7/2025	Bộ Quốc phòng
4	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát	Tháng 3-6/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã
5	Kiểm tra, giám sát thu thập thông tin tại địa bàn (giám sát trực tuyến và trực tiếp)	Từ ngày 01-30/7/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã
6	Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát; xây dựng các thông báo nghiệp vụ	Từ ngày 01-30/7/2025	BCĐ trung ương

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
VIII	PHÚC TRA		
1	Xây dựng kế hoạch phúc tra	Tháng 5/2025	BCĐ trung ương
2	Thực hiện phúc tra	Tháng 8/2025	BCĐ trung ương
IX	KIỂM TRA, XỬ LÝ SỐ LIỆU, NGHIỆM THU PHIẾU VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ		
1	Kiểm tra, làm sạch dữ liệu trước và sau khi nghiệm thu	Tháng 7-10/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã
2	Kiểm tra số liệu phục vụ biên soạn ấn phẩm sơ bộ	Tháng 11-12/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã
3	Kiểm tra số liệu phục vụ biên soạn ấn phẩm chính thức	Tháng 2-3/2026	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện, xã
4	Kiểm tra số liệu phục vụ biên soạn ấn phẩm phân tích chuyên đề	Tháng 6-7/2026	BCĐ trung ương
5	Tổng hợp, tích hợp dữ liệu để tạo lập cơ sở dữ liệu từ các nguồn điều tra của TĐTNN 2025	Tháng 10/2025	BCĐ trung ương
6	Nghiệm thu phiếu điều tra ở cấp xã, cấp huyện	Tháng 9/2025	BCĐ cấp huyện, cấp tỉnh
7	Nghiệm thu phiếu điều tra ở cấp tỉnh	Tháng 10/2025	BCĐ trung ương
8	Nghiệm thu, bàn giao phiếu điều tra của Bộ Quốc phòng	Tháng 8/2025	BCĐ trung ương
9	Tổng hợp kết quả và thống nhất các biểu kết quả đầu ra	Tháng 10-11/2025	BCĐ trung ương
X	BIÊN SOẠN CÁC BÁO CÁO		
1	Biên soạn báo cáo tổng kết thực hiện TĐTNN 2025	Tháng 10/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện
2	Tổng hợp và biên soạn báo cáo công tác thi đua khen thưởng	Tháng 10/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện
3	Xây dựng video báo cáo về quá trình thực hiện TĐTNN 2025	Tháng 11/2025	BCĐ trung ương

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
4	Biên soạn báo cáo kết quả sơ bộ	Tháng 12/2025	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện
5	Biên soạn báo cáo chính thức	Tháng 3/2026	BCĐ các cấp: Trung ương, tỉnh, huyện
6	Biên soạn các báo cáo chuyên đề	Tháng 12/2026	BCĐ trung ương

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA

1. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 các cấp ở địa phương

a) Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

(1) Thành phần

UBND các cấp có trách nhiệm thành lập Ban Chỉ đạo của cấp mình để triển khai nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện cuộc TĐTNN 2025. Thành phần Ban Chỉ đạo các cấp như sau:

- Cấp tỉnh

Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp tỉnh làm Trưởng ban; Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh làm Phó Trưởng ban thường trực; Thủ trưởng (hoặc Phó Thủ trưởng) các cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân, Phó Cục trưởng Cục Thống kê và đại diện lãnh đạo sở, ban, ngành liên quan làm ủy viên.

- Cấp huyện

Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp huyện làm Trưởng ban; Lãnh đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện⁵ làm Phó trưởng ban thường trực; Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin, Chủ tịch/Phó

⁵ Đối với Chi cục Thống kê khu vực: Trường hợp không đủ Lãnh đạo Chi cục Thống kê tham gia các Ban Chỉ đạo theo quy định, thì ít nhất 01 Lãnh đạo Chi cục Thống kê phải tham gia làm Phó trưởng ban thường trực của nhiều Ban chỉ đạo cấp huyện phụ trách, đồng thời cử bổ sung 01 công chức thống kê tham gia Ban Chỉ đạo.

Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện và đại diện lãnh đạo phòng, ban liên quan làm ủy viên.

- Cấp xã

Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND xã làm Trưởng ban; công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm ủy viên thường trực; công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam) và cán bộ, công chức liên quan làm ủy viên.

Chỉ thành lập Ban Chỉ đạo đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, các phường và thị trấn có tỷ lệ hộ tham gia hoạt động NLTS chiếm trên 30% tổng số hộ dân cư.

Đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, phường và thị trấn không thành lập Ban Chỉ đạo, Chủ tịch UBND cùng cấp trực tiếp chỉ đạo; Lãnh đạo Chi cục Thống kê cấp huyện, công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm nhiệm vụ thường trực.

(2) Nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ TĐTNN 2025 trên địa bàn; chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025 theo các nội dung đã được quy định trong phương án TĐTNN 2025, gồm các nhóm công việc chính sau:

- Chuẩn bị TĐTNN 2025: Chỉ đạo và thực hiện phân chia ĐBĐT, thu thập thông tin bảng kê, hoàn thiện danh sách các đơn vị điều tra, thực hiện chọn mẫu hộ, tổ chức các hội nghị tập huấn về thu thập thông tin của TĐTNN 2025, tuyên truyền và tuyển chọn lực lượng tham gia TĐTNN 2025.

- Thu thập thông tin TĐTNN 2025; chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình thu thập thông tin tại ĐBĐT.

- Xử lý và nghiệm thu kết quả TĐTNN 2025.

- Xây dựng các báo cáo TĐTNN 2025 và tổ chức các hội nghị tổng kết, công bố kết quả điều tra.

b) Thành lập Tổ thường trực giúp việc Ban chỉ đạo TĐTNN 2025 cấp tỉnh, cấp huyện

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm thành lập Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo cùng cấp để giúp việc thực hiện các nhiệm vụ của TĐTNN 2025 tại địa phương. Thành phần Tổ thường trực các cấp như sau:

(1) Thành phần

- Cấp tỉnh

Tổ trưởng Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là lãnh đạo Cục Thống kê cấp tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Thành viên Tổ thường trực là công chức của Cục Thống kê và các cơ quan cùng cấp có thành viên trong Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025. Số lượng thành viên Tổ thường trực cấp tỉnh có từ 12 đến 20 người làm việc theo chế độ kiêm nhiệm cho Tổ thường trực từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc TĐTNN 2025. Không được tuyển dụng người ngoài biên chế Nhà nước.

- Cấp huyện

Tổ trưởng Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện là lãnh đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện. Số lượng thành viên Tổ thường trực cấp huyện có từ 08 đến 10 người, chủ yếu là công chức của ngành Thống kê và các ngành liên quan cùng cấp làm việc theo chế độ kiêm nhiệm cho Tổ thường trực từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc TĐTNN 2025. Không được tuyển dụng người ngoài biên chế Nhà nước.

(2) Nhiệm vụ

Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện; quản lý, thực hiện công tác tổ chức TĐTNN 2025 theo đúng quy định của phương án, trong đó tuyên truyền tới các đơn vị điều tra và người dân về TĐTNN 2025, điều tra thu thập thông tin, xử lý thông tin và thực hiện công tác tài chính, hậu cần cho cuộc TĐTNN 2025.

c) Thời gian, trụ sở làm việc và con dấu của Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương

UBND cấp tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 10/2024; gửi danh sách thành viên các Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực tới Ban Chỉ đạo trung ương theo địa chỉ: Tổng cục Thống kê, số 54 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) sử dụng con dấu của UBND cùng cấp.

Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện (Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cấp tỉnh, Lãnh đạo Chi cục Thống kê cấp huyện), sử dụng con dấu của Cơ quan Thống kê cùng cấp.

Trụ sở làm việc thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện đặt tại Trụ sở làm việc của Cơ quan Thống kê cùng cấp; Trụ sở làm việc thường trực của Ban Chỉ đạo cấp xã đặt tại Trụ sở làm việc của UBND cấp xã.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện tự giải thể sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Ban Chỉ đạo trung ương tổng kết và công bố kết quả sơ bộ TĐTNN 2025 (vào tháng 12/2025), các công việc còn lại giao cho Cục Thống kê cấp tỉnh và Chi Cục Thống kê cấp huyện thực hiện.

2. Phân chia địa bàn điều tra, thu thập thông tin lập bảng kê hộ và lập danh sách các đơn vị điều tra

a) Phân chia địa bàn điều tra

ĐBĐT của TĐTNN 2025 được phân chia theo hai khu vực nông thôn và thành thị.

ĐBĐT khu vực nông thôn: Một ĐBĐT khu vực nông thôn thường là một thôn, ấp, bản (sau đây gọi chung là thôn), trung bình một ĐBĐT có khoảng 200 hộ dân cư. Trong trường hợp thôn có nhiều hộ dân cư sẽ được tách thành các ĐBĐT khác nhau. Không ghép các thôn thành một ĐBĐT, dù số lượng hộ của thôn ít.

ĐBĐT khu vực thành thị: Một ĐBĐT khu vực thành thị là một tổ dân phố hoặc nhiều tổ dân phố ghép lại thành một ĐBĐT đảm bảo trung bình 150 hộ tham gia hoạt động NLTS trong một ĐBĐT. Trong trường hợp tổ dân phố có nhiều hộ tham gia hoạt động NLTS sẽ được tách thành các ĐBĐT khác nhau để bảo đảm số hộ trung bình tham gia hoạt động NLTS. Trường hợp một phường, thị trấn khi ghép hết các tổ dân phố với nhau nhưng số hộ tham gia hoạt động NLTS vẫn dưới 150 hộ thì được quy định là 01 địa bàn.

Việc phân chia ĐBĐT thực hiện theo hướng dẫn tại Quy trình phân chia ĐBĐT.

b) Thu thập thông tin bảng kê

Đối với các ĐBĐT khu vực nông thôn: Thực hiện thu thập thông tin bảng kê hộ sau khi đã phân chia ĐBĐT.

Đối với các ĐBĐT khu vực thành thị: Thực hiện thu thập thông tin bảng kê hộ làm căn cứ phân chia ĐBĐT và lập danh sách các đơn vị điều tra.

c) Lập danh sách các đơn vị điều tra

Danh sách các đơn vị điều tra là hộ dân cư: Thông tin được thiết lập, tổng hợp từ bảng kê hộ.

Đối với đơn vị điều tra là trang trại: Ban Chỉ đạo cấp huyện lập danh sách các trang trại trên địa bàn huyện theo Quy trình lập danh sách trang trại. Căn cứ thông tin danh sách trang trại và thông tin từ bảng kê hộ để thiết lập, tổng hợp và hoàn thiện danh sách trang trại trên hệ thống điều hành, tác nghiệp TĐTNN 2025.

Đối với các đơn vị điều tra là doanh nghiệp, hợp tác xã (không bao gồm doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quản lý): Thực hiện quy trình lập danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại phương án Điều tra doanh nghiệp năm 2025.

Căn cứ thông tin bảng kê hộ, danh sách các đơn vị điều tra là trang trại đã được thiết lập, cài đặt trên hệ thống điều hành, tác nghiệp của TĐTNN 2025, Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương thực hiện phân công nhiệm vụ điều tra cho các ĐTV, GSV để triển khai công tác thu thập thông tin tại ĐBĐT.

3. Tuyển chọn lực lượng tham gia Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025

a) Tuyển chọn người thu thập thông tin bảng kê

Người thu thập thông tin bảng kê cần am hiểu về ĐBĐT; ưu tiên những người sinh sống tại ĐBĐT, trưởng thôn/tổ trưởng dân phố. Đối với khu vực nông thôn, mỗi người thực hiện thu thập thông tin bảng kê của 01 ĐBĐT. Đối với khu vực thành thị, mỗi tổ dân phố thực hiện thu thập thông tin một phiếu bảng kê các hộ dân cư thuộc tổ dân phố đó.

Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã) thực hiện tuyển chọn người thực hiện thu thập thông tin bảng kê.

Trường hợp cần thiết, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh quyết định tuyển chọn/hướng dẫn tuyển chọn người thu thập thông tin bảng kê phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

b) Tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

(1) Yêu cầu tuyển chọn ĐTV và tổ trưởng

- ĐTV là lực lượng trực tiếp thực hiện thu thập thông tin. Vì vậy, yêu cầu phải chọn những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách

nhiệm cao, tham gia đầy đủ và có kết quả tham gia tập huấn nghiệp vụ TĐTNN 2025 tốt. ĐTV cần sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện phiếu điện tử trong TĐTNN 2025.

- Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của ĐTV. Tuyển chọn tổ trưởng nên ưu tiên là thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã, công chức văn phòng - thống kê cấp xã hoặc người có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý ĐTV trong thời gian điều tra tại ĐBĐT theo quy định của TĐTNN 2025.

(2) Nhiệm vụ của ĐTV và tổ trưởng

- ĐTV phải tham gia đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho ĐTV; trực tiếp đến các đơn vị điều tra thuộc các ĐBĐT được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin trong phiếu điều tra theo đúng yêu cầu; ĐTV gặp, trao đổi và hướng dẫn các đơn vị điều tra thực hiện các phiếu điều tra thu thập theo hình thức gián tiếp theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn đối với ĐTV khi tiến hành thu thập thông tin; phối hợp với tổ trưởng hoàn thành các công việc có liên quan đến thu thập thông tin tại ĐBĐT.

- Tổ trưởng có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn/tổ trưởng dân phố, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, lực lượng công an khu vực, ... để tuyên truyền, giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc Tổng điều tra; quản lý, điều hành, giám sát các ĐTV tại các ĐBĐT được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện Tổng điều tra tới Ban Chỉ đạo cấp xã theo quy định và thực hiện đôn đốc tiến độ thu thập thông tin theo đúng kế hoạch.

(3) Số lượng ĐTV, tổ trưởng cần tuyển dụng

- ĐTV phiếu hộ: Trung bình 01 ĐTV thực hiện thu thập thông tin của 01 ĐBĐT. Để tăng tính chủ động, cần tuyển chọn và tập huấn thêm 2% số ĐTV dự phòng so với yêu cầu.

- ĐTV phiếu trang trại: Tuyển chọn theo huyện, một ĐTV thực hiện tối đa là 20 trang trại.

- ĐTV phiếu DN, HTX: Thực hiện tuyển chọn ĐTV theo quy định tại phương án Điều tra doanh nghiệp năm 2025.

- ĐTV phiếu xã: Tuyển chọn theo xã, mỗi xã tuyển chọn một ĐTV.

- Tổ trưởng: Mỗi xã/phường/thị trấn được tuyển chọn 01 tổ trưởng; nếu xã/phường/thị trấn có từ 40 - 80 ĐBĐT thì được tuyển chọn 02 tổ trưởng; nếu xã/phường/thị trấn có từ 80 ĐBĐT trở lên thì được tuyển chọn 03 tổ trưởng.

Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã) chịu trách nhiệm tuyển chọn ĐTV đối với phiếu hộ, phiếu xã và tuyển chọn Tổ trưởng đối với phiếu hộ.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chịu trách nhiệm tuyển chọn ĐTV đối với phiếu trang trại.

Trường hợp cần thiết, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh quyết định tuyển chọn/hướng dẫn tuyển chọn ĐTV phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

c) Tuyển chọn giám sát viên

TĐTNN 2025 gồm 03 cấp giám sát: GSV cấp trung ương, GSV cấp tỉnh và GSV cấp huyện với nhiệm vụ giám sát hoạt động của mạng lưới tổ trưởng và ĐTV, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho Ban Chỉ đạo cấp dưới. GSV thực hiện kiểm tra, duyệt dữ liệu của ĐTV hoặc GSV cấp dưới. Không được tuyển dụng người ngoài biên chế Nhà nước.

Ban Chỉ đạo cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện) tuyển chọn và phân công nhiệm vụ cho GSV cùng cấp.

4. Hoạt động tuyên truyền

Hoạt động tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện TĐTNN 2025 đến các cấp, các ngành, các đơn vị điều tra và toàn thể nhân dân.

Ban Chỉ đạo các cấp hoặc Chủ tịch UBND cùng cấp (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị tại địa phương (phát thanh, truyền hình, bưu điện,...) huy động tối đa các hình thức tuyên truyền như: các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, loa truyền thanh, báo viết, báo điện tử, bản tin); cổ động (áp phích, khẩu hiệu, lô gô,...); tổ chức họp phổ biến ở cộng đồng (họp thôn, ấp, bản, các đoàn thể quần chúng,...) bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền TĐTNN 2025, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc TĐTNN 2025.

Trong quá trình triển khai, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để huy động các nguồn lực hỗ trợ cho TĐTNN 2025 và khuyến khích, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Tổng cục Thống kê chuẩn bị tài liệu tuyên truyền và cung cấp tài liệu phục vụ tuyên truyền tới Ban Chỉ đạo các cấp hoặc Chủ tịch UBND cùng cấp (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) để thực hiện tuyên truyền tại địa phương.

5. Bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp phục vụ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo trung ương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp để phục vụ công tác chỉ đạo TĐTNN 2025, trong đó đặc biệt chú ý những vùng núi cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, những nơi có nhiều khó khăn về điều kiện thông tin liên lạc.

Ban Chỉ đạo trung ương và cấp tỉnh thiết lập đường dây nóng phục vụ công tác chỉ đạo TĐTNN 2025 nhằm: Giải đáp thắc mắc cho những người tham gia thực hiện điều tra tại các cấp; tiếp nhận, xử lý phản ánh của nhân dân về TĐTNN 2025 tại mỗi địa phương.

6. Công tác tập huấn thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025

a) Cấp trung ương

Ban Chỉ đạo trung ương tổ chức các hội nghị tập huấn cho GSV trung ương; Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực và giảng viên cấp tỉnh về hai nội dung: Thu thập thông tin bảng kê và nghiệp vụ thu thập thông tin TĐTNN 2025. Thời gian thực hiện hội nghị tập huấn thu thập thông tin bảng kê trong 01 ngày và thời gian thực hiện hội nghị tập huấn nghiệp vụ trong 03 ngày.

b) Cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức các hội nghị tập huấn cho GSV cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực và giảng viên cấp huyện. Thời gian thực hiện hội nghị tập huấn thu thập thông tin bảng kê trong 01 ngày và thời gian thực hiện hội nghị tập huấn nghiệp vụ trong 03 ngày.

c) Cấp huyện

Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện) tổ chức hội nghị tập huấn thu thập thông tin lập bảng kê các đơn vị điều tra. Thời gian mỗi lớp 01 ngày, thành phần tham dự gồm đại diện Ban Chỉ đạo cấp xã và người thu thập thông tin bảng kê.

Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện) tổ chức hội nghị tập huấn cho GSV cấp huyện, Ban Chỉ đạo cấp xã, tổ trưởng và ĐTV. Thời gian mỗi lớp 03 ngày.

Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng đơn vị quyết định mời thêm thành phần tập huấn trong phạm vi dự toán được giao, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định tài chính hiện hành. Nội dung và phương pháp tập huấn ở mỗi cấp được quy định cụ thể trong quy trình tập huấn do Ban Chỉ đạo trung ương hướng dẫn.

7. Triển khai thu thập thông tin

a) Phân công và phân quyền cho lực lượng điều tra thực hiện nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo phân công nhiệm vụ và phân quyền cho các lực lượng tham gia TĐTNN 2025 thực hiện các nhiệm vụ trên hệ thống điều hành, tác nghiệp của TĐTNN 2025.

b) Thông báo các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hoặc Chủ tịch UBND cùng cấp (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) chỉ đạo ĐTV liên lạc với các đơn vị điều tra cung cấp thông tin trực tuyến trên hệ thống TĐTNN 2025 theo đúng quy định và hướng dẫn.

c) Điều tra thu thập thông tin

- Thông tin thu thập qua phỏng vấn trực tiếp

Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) chỉ đạo thực hiện thu thập thông tin được bắt đầu vào sáng ngày 01/7/2025. Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) tổ chức buổi lễ ra quân thu thập thông tin Tổng điều tra tại trụ sở UBND, có băng cờ, khẩu hiệu và loa truyền thanh cổ động để phổ biến, quán triệt kế hoạch thu thập thông tin ở địa phương. Sau đó tổ trưởng, ĐTV đến các địa bàn điều tra để thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra được phân công.

Đối với việc thu thập thông tin phiếu hộ, ĐTV phải có danh sách các hộ được phân công điều tra và cùng tổ trưởng kiểm tra lại các thông tin của từng hộ trước khi đến hộ để phỏng vấn thu thập thông tin.

Đối với những hộ điều tra đầu tiên, ĐTV đi cùng cán bộ thôn (ấp, bản), tổ trưởng để cùng phỏng vấn chủ hộ, đồng thời xem xét các thông tin chủ hộ cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các hộ tiếp theo.

• Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chủ hộ chưa rõ câu hỏi, ĐTV cần giải thích thêm. ĐTV chỉ ghi thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các thông tin về nguồn thu nhập hay ruộng đất cho thuê mướn, chuyển nhượng, đấu thầu, giao cho người khác sử dụng. ĐTV tuyệt đối không được tự ý ghi vào phiếu những thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức.

Đối với các đơn vị điều tra là hộ mẫu, trang trại ĐTV cần thông báo trước cho các đơn vị điều tra về thời gian ĐTV đến gặp hộ, những người ĐTV cần gặp và khoảng thời gian cần thiết dành cho việc thu thập thông tin.

- Thông tin thu thập gián tiếp

Đối với phiếu Xã: Ban Chỉ đạo cấp xã chỉ đạo ĐTV phiếu xã liên hệ đầu mối được phân công trả lời phiếu điều tra của UBND xã để khai thác thông tin và hoàn thiện phiếu điều tra.

Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã: Thu thập thông tin lồng ghép trong Điều tra doanh nghiệp năm 2025 do Tổng cục Thống kê tổ chức thực hiện.

- Thông tin thu thập từ các đơn vị điều tra của Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị tham gia hoạt động NLTS do Bộ Quốc phòng quản lý (bao gồm doanh nghiệp thực hiện sản xuất NLTS) cung cấp thông tin theo yêu cầu tại Phiếu số 05/TĐTNN-DN, HTX và Phiếu số 07/TĐTNN-BQP.

8. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Nhằm bảo đảm chất lượng của TĐTNN 2025, Ban Chỉ đạo các cấp hoặc Chủ tịch UBND cùng cấp (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong suốt thời gian từ khâu lập bảng kê, tập huấn, thu thập thông tin và tổng hợp nhanh số liệu điều tra.

Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra ở trung ương bao gồm thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực trung ương, các GSV trung ương. Lực lượng giám sát, kiểm tra, thanh tra ở địa phương là các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực cấp tỉnh, huyện, Ban Chỉ đạo cấp xã và các GSV cấp tỉnh, cấp huyện.

Nội dung giám sát, kiểm tra, thanh tra gồm: Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập bảng kê các đơn vị điều tra; tổ chức các lớp tập huấn; số lượng và chất lượng phiếu điều tra, cách hỏi và ghi phiếu của ĐTV, tính logic giữa các cột, dòng, các chỉ tiêu, quan hệ giữa các biểu, kiểm tra số học, đơn vị tính, đánh mã; các thủ tục hành chính; kiểm tra thực địa tại địa bàn;...

Hình thức giám sát, kiểm tra, thanh tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra, thanh tra cấp dưới; kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch, thanh tra độc lập và kiểm tra đột xuất; kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. Ban Chỉ đạo cấp trên kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với Ban Chỉ đạo cấp dưới để phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

9. Phúc tra

Ban Chỉ đạo trung ương chỉ đạo tổ chức thực hiện phúc tra theo đúng Quy trình phúc tra nhằm đánh giá chất lượng phiếu điều tra.

Công tác phúc tra được thực hiện ở một số tỉnh, thành phố đối với phiếu hộ theo số lượng hộ, số lượng địa bàn do Ban Chỉ đạo trung ương lựa chọn. Phương pháp phúc tra là phỏng vấn trực tiếp chủ hộ hoặc người đại diện cho hộ có tên trong phiếu điều tra được chọn phúc tra, kết hợp với quan sát thực tế để ghi vào phiếu phúc tra. Chi tiết về công tác phúc tra được thể hiện tại Quy trình phúc tra.

10. Nghiệm thu phiếu

a) Tổ chức nghiệm thu phiếu ở các cấp

(1) Nghiệm thu giữa tổ trưởng và ĐTV: Tổ trưởng tiến hành nghiệm thu số lượng phiếu do các ĐTV thực hiện thu thập nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện tại địa bàn. Việc tổ chức nghiệm thu giữa tổ trưởng và ĐTV thực hiện theo Quy trình thu thập thông tin của ĐTV và kiểm tra của tổ trưởng.

(2) Nghiệm thu giữa Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã) và tổ trưởng: Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc Chủ tịch UBND phường, thị trấn (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã) tiến hành nghiệm thu phiếu thuộc địa bàn quản lý của các Tổ trưởng. Việc nghiệm thu được thực hiện trong vòng 05 ngày ngay sau khi kết thúc giai đoạn thu thập thông tin tại địa bàn.

(3) Nghiệm thu giữa Ban Chỉ đạo cấp trên và Ban Chỉ đạo cấp dưới: Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) thực hiện nghiệm thu phiếu điều tra của Ban Chỉ đạo cấp xã hoặc với Chủ tịch UBND phường, thị trấn (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo); Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện nghiệm thu phiếu điều tra của Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc với Chủ tịch UBND cấp huyện (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo); Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện nghiệm thu phiếu điều tra của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Thời gian nghiệm thu của một đơn vị ở mỗi cấp từ 1 - 2 ngày tùy theo số lượng đơn vị điều tra và chất lượng phiếu điều tra ở địa phương.

b) Nội dung nghiệm thu bao gồm: Số lượng phiếu đã điều tra theo từng loại phiếu; chất lượng số liệu, chất lượng phiếu và các tài liệu có liên quan. Thành phần tham gia nghiệm thu ký vào biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu. Chi tiết được hướng dẫn cụ thể tại Quy trình nghiệm thu.

11. Công bố kết quả

Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương công bố kết quả TĐTNN 2025 theo thời gian quy định tại Phương án.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo các cấp hoặc Chủ tịch UBND cùng cấp (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) công bố kết quả TĐTNN 2025 của địa phương sau khi Ban Chỉ đạo trung ương công bố kết quả TĐTNN 2025 theo thời gian quy định tại Phương án.

12. Một số nội dung liên quan khác

a) Phát động phong trào thi đua

Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương phát động phong trào thi đua và tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá phong trào thi đua; hướng dẫn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện tại địa phương. Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương xây dựng các tiêu chuẩn, khung đánh giá chấm điểm thi đua và thông báo tới các Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương để thống nhất thực hiện.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phát động phong trào thi đua và tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá phong trào thi đua tại địa phương.

b) Tổng kết, khen thưởng, kỷ luật

(1) Tổng kết

Việc tổng kết, rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Tổng điều tra được tiến hành ở ba cấp: Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

- Ở cấp trung ương: Ban Chỉ đạo trung ương tổ chức hội nghị toàn quốc tổng kết TĐTNN 2025. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực trung ương; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực cấp tỉnh; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các thành phần khác có liên quan đến thực hiện và tuyên truyền TĐTNN 2025.

- Ở cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết TĐTNN 2025 trên địa bàn tỉnh. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực cấp tỉnh; GSV cấp tỉnh; đại diện Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực cấp huyện; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bằng khen của Chủ tịch UBND và Giấy khen của Cục trưởng Cục

Thông kê cấp tỉnh; các thành phần khác có liên quan đến thực hiện và tuyên truyền TĐTNN 2025.

- Ở cấp huyện: Ban Chỉ đạo cấp huyện hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện (nơi không thành lập Ban Chỉ đạo) tổ chức hội nghị tổng kết TĐTNN 2025 trên địa bàn huyện. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực cấp huyện; GSV cấp huyện; đại diện Ban Chỉ đạo; các tập thể, cá nhân được nhận Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện; các thành phần khác có liên quan đến thực hiện và tuyên truyền TĐTNN 2025.

(2) Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong tham gia thực hiện TĐTNN 2025 sẽ được xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng: Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh và Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện.

(3) Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thống kê trong tham gia thực hiện TĐTNN 2025 sẽ bị kỷ luật theo quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

c) In ấn, vận chuyển, phân phát tài liệu

Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương tổ chức in, phân bổ và vận chuyển đến Ban Chỉ đạo cấp tỉnh các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, tài liệu tuyên truyền, các loại thẻ đeo phục vụ công tác thực địa (Ban Chỉ đạo, GSV, tổ trưởng, ĐTV).

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức vận chuyển và phân phát đến các thành viên Ban Chỉ đạo các cấp: tỉnh, huyện, xã, GSV, tổ trưởng và ĐTV.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Tổng điều tra do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện

các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương giao Tổng cục Thống kê xây dựng, phê duyệt, phân bổ, điều chỉnh dự toán TĐTNN 2025; hướng dẫn Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 các cấp quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cụ thể cho các hoạt động của TĐTNN 2025 theo nguyên tắc tập trung, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của từng đơn vị; thực hiện chi trả đúng định mức, đúng đối tượng, bảo đảm chất lượng, khối lượng công việc được giao và chấp hành đúng các quy định về chế độ tài chính hiện hành./.



Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Nông nghiệp, nông thôn năm 2025

1. Đồng chí Nguyễn Hòa Bình Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban;
2. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban thường trực;
3. Đồng chí Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban;
4. Đồng chí Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên;
5. Đồng chí Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;
6. Đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên;
7. Đồng chí Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên;
8. Đồng chí Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên;
9. Đồng chí Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên;
10. Đồng chí Cao Xuân Thu Vân, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy viên;
11. Đồng chí Nguyễn Trung Tiến, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Ủy viên.

Số: 94/LQĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025;

Căn cứ Công văn cử người tham gia Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương của các bộ, ban, ngành;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương (viết tắt là Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương) gồm các thành viên sau đây:

1. Đồng chí Nguyễn Hòa Bình Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng ban;
2. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban thường trực;
3. Đồng chí Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban;
4. Đồng chí Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên;
5. Đồng chí Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;
6. Đồng chí Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên;
7. Đồng chí Lê Minh Ngân, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên;

8. Đồng chí Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên;

9. Đồng chí Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên;

10. Đồng chí Cao Xuân Thu Vân, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy viên;

11. Đồng chí Nguyễn Trung Tiến, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Ủy viên.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương

1. Xem xét, quyết định phương án, kế hoạch và nội dung chi tiết Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp. Ban hành phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương ký Quyết định ban hành phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 và phân cấp Phó Trưởng ban (Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê) ký văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

2. Thành lập Tổ thường trực Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương (viết tắt là Tổ thường trực TĐTNN 2025 trung ương) giúp việc Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương ban hành Quyết định thành lập Tổ thường trực TĐTNN 2025 trung ương.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cấp huyện (huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương), Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cấp xã (xã, phường, thị trấn) và phân cấp trong việc hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025; hướng dẫn thành lập Tổ thường trực TĐTNN 2025 giúp việc Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cấp huyện.

4. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Tổng điều tra theo đúng phương án Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tổ chức và hoạt động theo Quy chế kèm theo Quyết định này và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan và thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê;
- Kho bạc Nhà nước;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 420



THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo
Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương**
(Kèm theo Quyết định số 942/QĐ-TTg
ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương (viết tắt là Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, Cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, bộ, ban, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025.

2. Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN
BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP
NĂM 2025 TRUNG ƯƠNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

a) Trực tiếp lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương; chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

b) Triệu tập, chủ trì hoặc giao Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, các hội nghị triển khai TĐTNN 2025.

c) Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, giữa Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương với Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 các cấp tại địa phương.

d) Chỉ đạo việc xây dựng, ký ban hành hoặc giao Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo

1. Thay mặt Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

2. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động do Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương ban hành, thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

3. Chỉ đạo việc xây dựng, ký ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Ban hành Quyết định thành lập Tổ thường trực Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương giúp việc cho Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

5. Ký Quyết định ban hành Phương án TĐTNN 2025.

6. Chỉ đạo Tổng cục Thống kê là cơ quan đầu mối về nghiệp vụ thống kê thực hiện TĐTNN 2025 theo đúng Phương án TĐTNN 2025.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, nhiệm vụ cụ thể của thành viên, cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

2. Tham mưu, xây dựng Phương án TĐTNN 2025.

3. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện TĐTNN 2025 và ký văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thực hiện Phương án TĐTNN 2025 theo quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, Tổ thường trực trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương phân công.

2. Đề xuất, kiến nghị với Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương các cơ chế, chính sách để thực hiện TĐTNN 2025 thuộc ngành, lĩnh vực và chức năng, quyền hạn của bộ, ban, ngành; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê): Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, có trách nhiệm:

a) Chủ trì xây dựng, trình Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương ban hành Phương án TĐTNN 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch; tổ chức, chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025 theo Phương án TĐTNN 2025; tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành xây dựng cơ sở dữ liệu TĐTNN 2025 phục vụ kết nối, chia sẻ giữa các cơ quan liên quan.

d) Chủ trì lập, phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện TĐTNN 2025 và tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

đ) Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương đối với những vấn đề phát sinh.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Phương án TĐTNN 2025 và tham gia thực hiện TĐTNN 2025.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Phương án TĐTNN 2025 và tham gia thực hiện TĐTNN 2025.

4. Bộ Tài chính: Tổng hợp dự toán kinh phí TĐTNN 2025 trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc tuyên truyền và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin phục vụ TĐTNN 2025.

6. Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc tổ chức thực hiện TĐTNN 2025.

Điều 8. Tổ thường trực Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương

1. Tổ thường trực Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 trung ương (viết tắt là Tổ thường trực TĐTNN 2025 trung ương) là đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương. Thành viên Tổ thường trực TĐTNN 2025 trung ương gồm đại diện: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường và bộ, ban, ngành liên quan.

2. Nhiệm vụ của Tổ thường trực TĐTNN 2025 trung ương:

a) Tham gia chuẩn bị nội dung các cuộc họp, hội nghị, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương để đưa ra Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương thảo luận, quyết định.

b) Thay mặt Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, thực hiện sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương để chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP NĂM 2025 TRUNG ƯƠNG

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm của Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương. Thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

2. Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương làm việc thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương bằng văn bản.

3. Theo đề nghị của các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương quyết định bổ sung hoặc thay thế danh sách thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

4. Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc phân cấp và sử dụng con dấu của bộ, đơn vị mình.

5. Các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương thực hiện báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi có yêu cầu gửi Cơ quan thường trực để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

6. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương thực hiện theo các quy định về tài chính hiện hành từ Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Quan hệ phối hợp hoạt động

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương có trách nhiệm

a) Phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện TĐTNN 2025.

b) Hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện TĐTNN 2025.

3. Tổ thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo trung ương về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện TĐTNN 2025.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và bộ, ban, ngành liên quan chủ động, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến thực hiện TĐTNN 2025.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương xem xét, quyết định.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 484/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về tổ chức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia; Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 (viết tắt là TĐTNN 2025) trên phạm vi cả nước vào ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 2. Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 thu thập các nhóm thông tin sau:

1. Thực trạng nền sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

a) Số lượng đơn vị sản xuất; số lao động và cơ cấu lao động; thời gian lao động;

b) Quy mô sản xuất;

c) Năng lực sản xuất;

d) Tình hình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, ứng dụng kinh tế số;

đ) Thực trạng tiếp cận thông tin của các đơn vị sản xuất;

e) Thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm;

g) Tác động của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tới môi trường; thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

h) Tình hình phát triển kinh tế trang trại;

i) Phát triển sản xuất hiệu quả và bền vững;

k) Vai trò của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

l) Kết quả hoạt động tự sản, tự tiêu của các hộ dân cư;

m) Tình hình sử dụng đất nông nghiệp.

2. Thực trạng nông thôn

a) Thực trạng và những chuyển biến về kết cấu hạ tầng kinh tế -- xã hội nông thôn, trong đó có thông tin gắn với tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

b) Các hình thức hỗ trợ kinh tế nông thôn (hệ thống khuyến nông, lâm, ngư; tiếp cận thị trường,...);

c) Vệ sinh môi trường nông thôn;

d) Phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản gắn với chế biến, dịch vụ và du lịch;

đ) Tổ hợp tác và làng nghề;

e) Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

3. Thông tin về cư dân nông thôn

a) Khả năng huy động vốn, tình hình vay vốn, khả năng tiếp cận tín dụng của hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

b) Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kết quả thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước về cư dân nông thôn;

c) Tình hình sử dụng điện, nước sạch của cư dân nông thôn; khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Điều 3. Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 thu thập thông tin trong 30 ngày, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 7 năm 2025. Kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 12 năm 2025. Kết quả chính thức được công bố vào tháng 3 năm 2026. Các báo cáo phân tích chuyên đề được công bố vào tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp năm 2025 các cấp

1. Ở trung ương:

Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Phó Trưởng ban thường trực; Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê làm Phó trưởng ban; Thứ trưởng các bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và đại diện lãnh đạo bộ, ban, ngành liên quan làm ủy viên.

Ban Chỉ đạo trung ương thành lập Tổ thường trực giúp việc và sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025.

2. Ở địa phương:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 cùng cấp.

b) Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025 tại địa phương.

c) Thành phần Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, gồm: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó Trưởng ban thường trực; Thủ trưởng (hoặc Phó Thủ trưởng) các cơ quan: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Liên minh Hợp tác xã, Hội Nông dân, Phó Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp và đại diện lãnh đạo sở, ban, ngành liên quan làm ủy viên.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện được thành lập Tổ thường trực giúp việc.

d) Thành phần Ban Chỉ đạo cấp xã, gồm Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm ủy viên thường trực; công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam) và cán bộ, công chức liên quan làm ủy viên.

Chỉ thành lập Ban Chỉ đạo đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, các phường và thị trấn có tỷ lệ hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm trên 30% tổng số hộ dân cư. Đối với quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, phường và thị trấn không thành lập Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp chỉ đạo; Thủ trưởng cơ quan Thống kê cấp huyện, công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm nhiệm vụ thường trực.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp trong chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện TĐTNN 2025.

3. Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực các cấp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Trách nhiệm của các bộ, ban, ngành và địa phương

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê):

a) Chủ trì xây dựng, trình Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương ban hành phương án TĐTNN 2025.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức, chỉ đạo thực hiện TĐTNN 2025 theo Phương án; xây dựng cơ sở dữ liệu TĐTNN 2025 phục vụ kết nối, chia sẻ với các bộ, ban, ngành liên quan.

c) Chủ trì lập, phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện TĐTNN 2025 và tổng hợp trong dự toán thu, chi ngân sách hằng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Phương án và tham gia thực hiện TĐTNN 2025.

3. Bộ Công an: Phối hợp kết nối, chia sẻ tối đa dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tham gia tổ chức thực hiện TĐTNN 2025.

4. Bộ Tài chính: Tổng hợp dự toán kinh phí TĐTNN 2025 trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Bộ Quốc phòng: Tổ chức điều tra theo phương án TĐTNN 2025; phối hợp xây dựng dự toán, tổ chức quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí TĐTNN 2025 được giao.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc tuyên truyền và bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin phục vụ TĐTNN 2025.

7. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc tổ chức thực hiện TĐTNN 2025.

8. Các bộ, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Tổ chức, chỉ đạo, thực hiện TĐTNN 2025 thống nhất theo yêu cầu và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo TĐTNN 2025 trung ương.

Điều 6. Kinh phí thực hiện TĐTNN 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với bộ, ban, ngành và địa phương quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê;
- Kho bạc Nhà nước;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

